TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2018/HS-ST
Ngày 12-9-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA BÌNH, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tuyến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông Hồ Ngọc Anh;

2. Bà Trần Thị Lịch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thao - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2018/TLST-HS ngày 17 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 tại Bắc Ninh;

Nơi cư trú: Thôn V, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; nghề ngH1: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1962 và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1964; có vợ là: Vũ Thị V, sinh năm 1994 và có 02 con, con lớn sinh năm 2013 và con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 16/01/2007, bị Toà án nhân dân tỉnh Quảng Ninh xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm tuyên 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý". Ngày 06/5/2011, đã chấp hành xong hình phạt bổ sung và tiền án phí HSST và tiền án phí HSPT. Ngày 28/11/2013, chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo đương nhiên được xóa án tích; bị bắt tạm giữ từ ngày 05/6/2018 đến ngày 11/6/2018, được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; hiện tại ngoại; có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Nguyễn Đình H, sinh năm 1996; nơi cư trú: Thôn X, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1995; nơi cư trú: Thôn V, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

2. Anh Vũ Đình H1, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn H, xã N, huyện G, tỉnh Bắc Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 01/6/2018, Nguyễn Văn T đi bộ một mình từ thôn Đ, Thị trấn G đến thôn X, xã X để giải quyết việc cá nhân. Khi đến thôn X, T đi bộ trên đường bê tông trong thôn để lên đê Đại Hà. Khi đến gần dốc lên đê Đại Hà, T nhìn thấy chiếc xe mô tô Honda Wave RSX, BKS: 99H1-161.58 (sau này được xác định là của anh Nguyễn Đình H) đang dựng sát đường trước cửa nhà ông Nguyễn Đình V (là bố đẻ anh H). Để ý xung quanh không có ai, T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên để cầm cố lấy tiền ăn tiêu. T tiến lại gần vị trí chiếc xe, dùng tô vít hai cạnh T nhặt được trước đó cắm vào ổ khoá điện rồi dùng tay vặn theo chiều kim đồng hồ thì mở được khoá điện của xe. T lên xe, nổ máy đi đến thị trấn Gia Bình chơi, trên đường đi T vất chiếc tô vít ở dọc đường, sau đó T vào một hiệu sửa xe máy không quen biết mượn cà lê tháo biển kiểm soát của xe rồi mang biển kiểm soát cất giấu tại đường hàng cây gần Nghĩa trang liệt sỹ thị trấn G. Sáng ngày 02/6/2018, T vào một hiệu sửa xe máy không quen biết khác thay ổ khoá điện của chiếc xe T đã trộm cắp tối ngày 01/6/2018.

Đến đầu giờ chiều ngày 02/6/2018, T đến huyện Lương Tài chơi thì gặp Nguyễn Văn L (là em T) tại khu vực gần cổng Bệnh viện đa khoa huyện L. Khi gặp L, T nhờ L cầm cố hộ chiếc xe mà T trộm cắp được. Khi nhờ L cầm cố chiếc xe, T không nói cho L biết chiếc xe là do T trộm cắp mà có và L cũng không hỏi về nguồn gốc chiếc xe. L đồng ý và đi chiếc xe đến nhà Vũ Đình H1 cầm cố chiếc xe trên được 4.000.000 đồng, H1 cắt lãi trước số tiền 500.000 đồng, còn lại 3.500.000 đồng. L về nói với T là cầm cố chiếc xe được 2.200.000 đồng, L đưa cho T 1.600.000 đồng và số tiền còn lại L giữ lại và ăn tiêu hết; T cầm 1.600.000 đồng ăn tiêu cá nhân hết.

Ngày 04/6/2018, anh Nguyễn Đình H có đơn trình báo sự việc anh bị trộm cắp chiếc xe mô tô Honda Wave RSX, BKS: 99H1-161.58 vào tối ngày 01/6/2018.

Ngày 05/6/2018, nhận thức được hành vi trộm cắp xe mô tô vào tối ngày 01/6/2018 là vi phạm pháp luật, T đã đến Công an huyện Gia Bình xin đầu thú, khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên. Khi đến đầu thú, T tự giác giao nộp một biển kiểm soát xe mô tô 99H1-161.58.

Ngày 05/6/2018, sau khi biết chiếc xe là do T trộm cắp, Vũ Đình H1 đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Bình 01 xe mô tô Honda Wave RSX không có biển kiểm soát, số khung 3118EY166124; số máy JA31E0305690 và một chìa khóa xe mô tô có mũi bằng kim loại, chuôi bằng nhựa có dập chữ Honda. H1 trình bày chiếc xe trên do L đi đến nhà H1 chiều ngày 02/6/2018 và gửi lại nhà H1.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10 ngày 09/6/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Gia Bình, kết luận: 01 xe mô tô Honda Wave RSX, BKS: 99H1-161.58 có giá trị còn lại là 9.500.000 đồng.

*. Tại bản cáo trạng số: 36/CT-VKS-GB ngày 16/8/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình, tỉnh Bắc Ninh đã truy tố Nguyễn Văn T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

*. Tại phiên toà hôm nay, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Người bị hại là anh H xác nhận tài sản mà bị cáo T chiếm đoạt là 01 mô tô Honda Wave RSX, BKS: 99H1-161.58 và đã được nhận lại tài sản này cũng như không có ý kiến gì đối với việc T thay mới ổ khóa điện của chiếc xe và không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì.

Còn trong quá trình điều tra, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh L trình bày có nhận cầm cố chiếc xe mô tô trên hộ T cho anh anh H1 nhưng bị cáo T không nói và anh không biết chiếc xe do phạm tội mà có, cũng như về số tiền cầm cố; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh H1 không thừa nhận việc nhận cầm cố chiếc xe mô tô trên cho L cũng như về số tiền cầm cố mà L và bị cáo T khai. H1 trình bày chiếc xe trên do L đi đến nhà H1 chiều ngày 02/6/2018 và gửi lại nhà H1.

*. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Luận tội và đề nghị như sau:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản";

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 (với tình tiết người phạm tội đầu thú) Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo T từ 09 tháng đến 12 tháng tù;

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Về việc bồi thường thiệt hại: Không đặt ra xem xét.

- Về việc xử lý vật chứng: Không đặt ra xem xét.

*. Sau khi nghe bản luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo không có ý kiến tranh luận, đối đáp và bào chữa, mà thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình là đúng như bản luận tội đã nêu; người bị hại cũng không có ý kiến gì tranh luận và đối đáp.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1. Nhận thấy, tại phiên toà hôm nay bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 19 giờ ngày 01/6/2018, tại đường bê tông liên thôn X, xã X, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, lợi dụng sơ hở của anh Nguyễn Đình H, T đã có hành vi lén lút trộm cắp của anh H của 01 chiếc xe mô tô Honda Wave RSX, BKS: 99H1-161.58 có trị giá 9.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, với mục đích là mong muốn chiếm đoạt được tài sản để lấy tiền ăn tiêu. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo có đủ năng L trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định. Do vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Bình đã truy tố.**]**

[2. Về nhân thân, tính chất, mức độ của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Nhận thấy, dù bị cáo không có tình tiết tăng nặng nào và tội phạm của bị cáo gây ra là nguy hại không lớn cho xã hội, nhưng bị cáo có nhân thân xấu (đã có 01 tiền án đương nhiên được xóa án tích), chứng tỏ bị cáo là người khó giáo dục, cải tạo và coi thường pháp luật; ngoài ra, hành vi của bị cáo ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Do đó, cần phải có mức hình phạt thật nghiêm

tương ứng, cho bị cáo cách ly xã hội một thời gian, để có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng, răn đe phòng ngừa chung, không tạo ra tiền lệ xấu và góp phần làm trong sạch, lành mạnh đời sống xã hội và niềm tin vào pháp luật của nhân dân.

Tuy nhiên, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; ngoài ra, bị cáo ra đầu thú, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do đó, khi lượng hình cũng cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.**]**

[3. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ Luật hình sự thì còn có thể phạt tiền đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo không có nghề ngH1 và thu nhập, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.**]**

[4. Về việc bồi thường thiệt hại: Do người bị hại là anh Nguyễn Đình H không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại gì. Do đó, không đề cập xem xét.**]**

[5. Về việc xử lý vật chứng: Ngày 21/6/2018, sau khi xác định những tài sản đã thu giữ trong quá trình điều tra là của anh H, Cơ quan điều tra Công an huyện Gia Bình đã trả lại cho anh H theo quy định. Do đó, không đề cập xem xét.

[6. Về các vấn đề khác:

6.1. Đối với L là người cầm cố xe hộ T. Tuy nhiên, quá trình điều tra xác định, khi nhờ L cầm cố chiếc xe, T không nói cho L biết chiếc xe là do T trộm cắp mà có và L cũng không hỏi về nguồn gốc chiếc xe. Vì vậy, Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với L. Do đó, không đề cập xem xét.

6.2. Đối với H1 là người L khai đã nhận cầm cố chiếc xe cho L. Tuy nhiên, quá trình điều tra cũng như đối chất với L, H1 không thừa nhận việc nhận cầm cố chiếc xe cho L. H1 khai là L đi chiếc xe mô tô đến nhà H1 và gửi xe tại nhà H1. Sau khi biết chiếc xe trên là tài sản trộm cắp thì H1 đã tự giác giao nộp cho cơ quan điều tra. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có đủ căn cứ xem xét xử lý đối với H1. Do đó, không đề cập xem xét.

6.3. Đối với số tiền T và L trình bày do cầm cố chiếc xe mô tô có được từ H1. Tuy nhiên, H1 không thừa nhận việc nhận cầm cố chiếc xe mô tô trên, không có liên quan gì đến số tiền này và cũng không có yêu cầu gì, nên Cơ quan điều tra không yêu cầu T và L giao nộp lại cũng như xử lý đối với số tiền đã cầm cố đó. Do đó, không đề cập xem xét.**]**

[7. Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.**]**

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 (với tình tiết người phạm tội đầu thú) Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự; Điều 123 của Bộ luật tố tụng hình sự.

1.1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T **10** tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ (từ ngày 05/6/2018 đến ngày 11/6/2018).

1.3. Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với Nguyễn Văn T kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm chấp hành án phạt tù.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người bị hại có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tống đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- *Tòa án tỉnh;*
- *Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;*
- *Cơ quan thi hành án dân sự cùng cấp;*
- *Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Văn Tuyến
(đã ký)